

KẾT CẤU TRONG TIỂU THUYẾT *THẾ GIỚI XÔ LỆCH* CỦA BÍCH NGÂN

Phan Văn Tiến^{1*}, Trương Thị Thanh Lam²,
Đặng Thị Bảo Dung¹ và Phan Thị Minh Uyên¹

¹Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

²Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
(Email: phanvantien1984@gmail.com)

Ngày nhận: 15/03/2019

Ngày phản biện: 10/4/2019

Ngày duyệt đăng: 12/5/2019

TÓM TẮT

Kết cấu là một phương diện cơ bản của sáng tạo nghệ thuật, gắn bó với nội dung lẫn hình thức của tác phẩm. Kết cấu có chức năng tổ chức, sắp xếp các yếu tố trong tác phẩm để tạo dựng được thế giới hình tượng, qua đó khái quát đời sống và thể hiện tư tưởng, tình cảm của nhà văn. Trong tiểu thuyết Thế giới xô lệch, nhà văn Bích Ngân đã sử dụng kết cấu như một phương tiện đặc lực trong việc phản ánh cuộc sống mới vực dậy sau chiến tranh với những “xô lệch” bên trong con người. Bằng việc nghiên cứu kết cấu không theo trật tự thời gian, kết cấu tâm lý và kết cấu đối lập, bài viết này sẽ góp phần khám phá ý nghĩa và vẻ đẹp của tác phẩm nói riêng và nhận thức được tư tưởng và tài năng của nhà văn nói chung, trong việc phản ánh hiện thực đời sống cũng như tâm hồn con người, trong một giai đoạn đặc biệt của Việt Nam.

Từ khóa: *Kết cấu, kết cấu không theo trật tự thời gian, kết cấu tâm lý, kết cấu đối lập tiểu thuyết Thế giới xô lệch.*

Trích dẫn: Phan Văn Tiến, Trương Thị Thanh Lam, Đặng Thị Bảo Dung và Phan Thị Minh Uyên, 2019. Kết cấu trong tiểu thuyết Thế giới xô lệch của Bích Ngân. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 06: 135-147.

*Thạc sĩ Phan Văn Tiến - Giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

1. GIỚI THIỆU

Kết cấu tác phẩm là toàn bộ tổ chức tác phẩm phục tùng đặc trưng nghệ thuật và nhiệm vụ nghệ thuật cụ thể mà nhà văn đặt ra cho mình. Kết cấu có chức năng là phương tiện khái quát hiện thực, góp phần biểu đạt tư tưởng, cảm xúc của nhà văn, tạo nên giá trị thẩm mỹ và sức hấp dẫn của hình tượng. Theo Phương Lưu, “kết cấu tác phẩm không chỉ là liên kết các hiện tượng, con người. Mỗi quan tâm lớn của nhà văn là làm sao sắp xếp tài liệu để cho cái chính yếu được nổi bật lên, cái quan trọng gây được ấn tượng mạnh mẽ” (Phương Lưu, 1997). Việc lựa chọn một kết cấu nào thì nhà văn bao giờ cũng nhằm nâng cao sức biểu hiện của đề tài, chủ đề để nâng cao nhiệm vụ nghệ thuật và tư tưởng của tác phẩm. Vì kết cấu “là sự tổ chức, sắp xếp các yếu tố trong tác phẩm để tạo dựng được thế giới hình tượng giàu ý nghĩa thẩm mỹ, có khả năng khái quát đời sống, thể hiện tư tưởng của nhà văn” (Lê Lưu Oanh, 2008).

Bích Ngân là nhà văn sinh ra và lớn lên ở Đồng bằng sông Cửu Long, nên giọng văn mang nhiều cốt cách Nam Bộ. Là một cây bút nữ đa tài, Bích Ngân không chỉ được biết đến là tác giả của nhiều truyện ngắn, mà còn được biết đến là một nhà văn viết tiểu thuyết và viết kịch. Bà cũng từng là phóng viên cho báo Cà Mau, Đất Mũi. Cuộc đời của Bích Ngân tuy không có nhiều những biến cố, thăng trầm như những nhà văn ở các giai đoạn trước năm 1975, nhưng ta lại thấy được ở bà đã có sự “lãnh đủ” và “lắng đủ” từ những chiêm nghiệm trong cuộc sống.

Tất cả được nhà văn đặt hết vào trong những sáng tác của mình. Điều này tạo nên mối quan tâm sâu sắc của bạn đọc nói chung và những ai yêu thích văn chương của bà nói riêng.

Tên tuổi bà thật sự đến gần hơn với bạn đọc qua các tác phẩm như: *Thế giới xô lệch* (tiểu thuyết – 2009), *Anh chỉ muốn ở bên em* (kịch – 2010) và *Kẻ tổng tình* (truyện ngắn – 1914),... Đặc biệt, với tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, Bích Ngân đã thật sự chứng tỏ được tài năng của mình một cách đậm nét. Qua tác phẩm này, nhà văn đã miêu tả một cách chân thực đời sống con người sau chiến tranh với những “xô lệch”, khiến những con người đó như bị “bức bối” vì bị “cầm tù” và tự hủy diệt trong chính những bi kịch của cuộc sống, nhưng nhờ sức mạnh của sự chia sẻ, “cái thế giới xô lệch thực ngã nghiêng chao đảo bất ngờ được kéo lại, được vực dậy và được giữ thăng bằng” (Bích Ngân, 2011).

Trong tác phẩm này, nhà văn sử dụng chủ yếu ba loại kết cấu, tiêu biểu là: kết cấu không theo trật tự thời gian, kết cấu tâm lý, kết cấu đối lập. Trong đó, kết cấu không theo trật tự thời gian là kết cấu tái hiện cuộc sống của nhân vật một cách chân thật không theo trình tự thời gian mà các sự kiện luôn đan xen giữa quá khứ với hiện tại. Kết cấu tâm lý là kiểu kết cấu tập trung miêu tả nhân vật với những diễn biến rất tinh vi, phức tạp của nội tâm và “các quá trình trong tâm hồn”. Kết cấu đối lập là sắp xếp cho các nhân vật có tính cách và suy nghĩ trái ngược nhau. Tìm hiểu những biểu hiện của kết cấu trong

tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* của Bích Ngân, chúng ta sẽ có được cách nhìn mới mẻ hơn về phong cách viết văn và quan niệm của nhà văn về cuộc sống.

2. CÁC KIỂU KẾT CẤU TRONG TIỂU THUYẾT *THẾ GIỚI XÔ LỆCH* CỦA BÍCH NGÂN

Kết cấu là một trong những yếu tố nghệ thuật quan trọng của tác phẩm văn học. Mỗi tác phẩm thì có nhiều kết cấu khác nhau nhưng các hiện tượng, sự vật, con người được liên kết lại trong một chỉnh thể nhằm thể hiện một nội dung đời sống nhất định. Điều đó, chúng tôi thấy rõ trong tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, được nhà văn Bích Ngân sử dụng với các kiểu kết cấu tiêu biểu sau đây:

2.1. Kết cấu không theo trật tự thời gian

Kết cấu không theo trật tự thời gian là cảm xúc vận hành không theo quá trình phát triển của hiện thực thời gian. Sự liên kết các chuỗi sự kiện quan trọng không mang tính quá trình nên “*kết cấu thời điểm trần thuật theo quá khứ, hiện tại, tương lai, thậm chí đồng hiện. Đây là hai thời điểm hiện tại và tương lai trong cùng một phát ngôn*” (Lê Lưu Oanh, 2008). Tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* là tác phẩm được nhà văn Bích Ngân xây dựng cốt truyện theo hình thức kết cấu không theo trật tự thời gian. Các sự kiện trong tác phẩm có sự đan xen lẫn nhau giữa quá khứ đến hiện tại và từ hiện tại trở về quá khứ, để nhà văn khắc họa sâu sắc diễn biến tâm trạng, hành động của nhân vật mà cụ thể là Út. Bích Ngân đi “thăng

ngay giữa” cuộc đời nhân vật Út và dẫn dắt câu chuyện đến kết thúc trong một thời điểm ngắn so với toàn bộ cuộc đời anh. Nổi bật lên thời gian sự kiện về cuộc sống của Út, đó là lúc trước chiến tranh và sau chiến, thời gian cụ thể là sau cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Anh là người lính trở về mang theo vết thương xác thịt nặng nề mất đi đôi chân của mình và thời gian hòa bình trở về cuộc sống đời thường bên cạnh gia đình, được sống trong sự quan tâm chăm sóc của má và chị.

Từ thời gian hiện tại, Bích Ngân xây dựng nhân vật Út quay về với tuổi thơ để cho cảm xúc của anh vận hành không theo quá trình phát triển của hiện thực thời gian. Anh nhớ lại năm mình lên bảy tuổi suýt chết nếu không có sự tận tình chạy chữa của chị gái, nhờ tấm lòng của một người chị dành cho đứa em trai mới có được một cậu Út cao lớn như thế. Chị không khác gì một người mẹ chăm lo cho con của mình: “*Ngày xưa, ở tuổi lên bảy, chị đã bông ẵm, chiều chuộng, hát ru tôi. Nhiều lần, trong đêm tối mẹ chị vừa bơi xuống, vừa gào, vừa khóc, vừa réo xóm gọi làng và chạy tìm bằng được ông thầy thuốc chữa trị những cơn sốt co giật của tôi*” (Bích Ngân, 2011).

Nhớ lại thời gian gắn bó với chị gái, Út cảm giác dường như mình bị cướp đi thứ gì đó quan trọng và cảm giác hết sức ngạc nhiên khi biết chị gái sắp lấy chồng. Anh cảm giác ghét vị hôn phu của chị, vì nghĩ người này từng trải, đã quyến rũ chị của mình. Hay nói đúng hơn, Út cảm thấy thương cho chị: “*Còn chị chỉ là một thiếu*

nữ ngư ngác, một cô học trò mơ mộng” (Bích Ngân, 2011). Chính kết cấu này đã làm nổi bật nhiều câu chuyện buồn vui của cuộc đời Út cứ thế xoay vòng ẩn hiện. Anh nhớ về quá khứ nơi mình gắn bó với biết bao kỉ niệm, không thể nào quên được: “Ngôi nhà, mảnh vườn và đám ruộng nằm trên cánh đồng kéo dài về phía chân trời, nếu giữa má tôi và chị tôi” (Bích Ngân, 2011). Đây là nơi anh đã từng có cuộc sống êm đềm, không quá nhiều bận tâm với những suy nghĩ trước lúc chuyển về ngôi nhà mới mà hiện tại gia đình Út đang sống. Nhớ về cái quá khứ ấy, dường như cái thế giới nội tâm trong anh cũng bừng sáng lên sau những năm tháng vất vả với thương tật loay hoay trong nhà và với mặc cảm với mọi người: “Thỉnh thoảng tôi bật cười một mình khi nhớ lại lúc ba tôi dắt ba chị em tôi bước vào ngôi nhà này. Lúc ấy, tôi giống như con chó chạy lảng vảng, sục sạo, đánh hơi hết chỗ này đến chỗ khác, háo hức, tò mò” (Bích Ngân, 2011). Bích Ngân miêu tả thời gian bị xáo trộn, sự việc xảy ra không theo tuần tự đầu đến cuối và bị đứt quãng. Sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại lại hiện ra một cách rõ ràng hơn bao giờ hết, khi nhân vật Út cảm nhận bản thân cần phải xê dịch và muốn trốn tránh thực tại. Nhà văn sử dụng kiểu kết cấu không theo trật tự thời gian thật tài tình khi miêu tả để cho nhân vật của mình sống lại trong kí ức tuổi thơ đã qua để rồi khi quay lại với hiện thực thì loay hoay trong những mớ lo toan bề bộn của cuộc sống.

Các sự kiện trong tác phẩm này cũng được sử dụng như một minh chứng cho bao nhiêu thay đổi, từ cảnh vật đến con người. Với lối kết cấu này, Bích Ngân còn miêu tả được nhiều khía cạnh ở thời gian hiện tại đã đưa người đọc đến với những ngày má và Út trong chuỗi ngày bình dị, những ngày tháng anh phụ má lật rau, lau dọn gian bếp ấm áp của gia đình. Cũng từ thời gian đó, nó đã đưa anh thành một người chững chạc với gia đình nhỏ của mình. Rồi Út có vợ và lớn lên trong suy nghĩ và thành một người đàn ông của gia đình. Chính thời gian đã làm cho mọi thứ trở nên rõ nét hơn về bản chất người vợ của Út đã thay đổi theo năm tháng. Vợ của anh ban đầu chỉ là cô gái quê, dốt chữ và dốt cả trong ăn nói. Thế rồi, những vật chất cám dỗ đã đưa đẩy cô đến sự tha hóa: “Như một kẻ lao mình xuống nước, lập tức cô cuốn theo dòng xoáy đưa đời. Cô hăm hở lao cuộc chơi bằng tất cả sự bấp bênh kém cỏi của mình” (Bích Ngân, 2011). Cô mãi miết chạy theo cuộc chơi mà quên đi mất bổn phận, trách nhiệm với chồng và gia đình. Vì ham muốn, đam mê hư danh mà vô tình bỏ quên đi hạnh phúc đang có của mình. Út đã cảm nhận được nỗi đau của người đàn ông bị vợ mình phản bội, nỗi đau chiến tranh gây nên trên thân thể anh. Ngoài ra, Út còn biết được cuộc sống của những người thân trong ngôi nhà với những “xô lệch”, ai cũng muốn được xê dịch, trong cái xã hội rối ren, đầy chạm bẩy này. Chính điều này, nhà văn Bích Ngân xây dựng nổi bật tính cách nhân vật Út được biểu hiện qua nhiều hành động và thử thách, qua nhiều biến cố của cuộc đời.

Từ lâu, vật chất và tinh thần là hai yếu tố đồng hành với nhau trở thành nhu cầu thiết yếu của con người. Để đạt được điều đó, con người phải không ngừng nỗ lực phát triển bản thân và bằng nhiều cách khác nhau nhưng cùng chung mục tiêu là đưa những nhu cầu đó từ dự định hay kế hoạch trở thành hiện thực. Đồng thời, Bích Ngân còn đề cho Út không chỉ chứng kiến cuộc sống “xô lệch” của của người thân trong gia đình mà anh còn thấy được sự dối trá của người ngoài, kẻ háms lợi như người tài xế trẻ của ba: “*Mỗi tuần, anh có thể mua thêm vài băng nhạc từ đồng tiền chạy xe ôm mỗi tối, sau khi dùng ống cao su hút xăng từ chiếc xe mà anh thuộc tính nét hơn cả con mình sang chiếc Honda 67 đen bóng, chiếc xe được anh lau chùi chăm chút hằng ngày*” (Bích Ngân, 2011). Đó là số xăng lấy được từ những lần khướt từ đón rước nếu ba của Út có thể đi bộ từ nhà đến cơ quan làm việc. Từ nơi làm việc đến những nơi hội họp hay những lần ngồi chen chúc trên xe khách để thấy mình không rời xa với cộng đồng, mà vì họ, ông có thể quên đi cả bản thân. Anh tài xế đã lợi dụng điều đó một cách triệt để: “*Anh thường kê không số xăng mà ba của Út không dung chiếc xe để đi công cán và cũng kê thêm số tiền sử những hỏng hóc của chiếc xe già nua thường bệnh tật*” (Bích Ngân, 2011). Cũng chính anh là người gián tiếp đưa vợ Út bước vào cánh cửa của sự phù phiếm mà đến cô vẫn chưa thể bước ra được. Con người đó ngày càng trở nên mất kiểm soát với lời nói và với những việc mình làm. Điều này, nó cũng giống như một chất xúc tác, tác động mạnh mẽ khiến

những ai không thể không chế lí trí của bản thân ngày càng trở nên “xô lệch”. Nhà văn muốn phản ánh hiện thực theo nhiều dạng thức khác nhau, để cốt truyện được xây dựng tương đối chặt chẽ, có một trường độ đáng kể và bao quát nhiều sự kiện.

Với một người lanh miệng và khéo nịnh như anh tài xế, không đơn giản chỉ làm công ăn lương với công việc lái xe cho ba của Út, có lúc, anh tự cho mình cái quyền được nói chuyện một cách suồng sã như thể anh là thành viên trong nhà, chính điều này khiến cho ba Út vô cùng khó chịu và tức giận: “*Từ ngày ba tôi nổi giận dọa cho nghỉ việc, anh ta tỏ ra biết người, biết ta, không còn lối thân mật đến suồng sã với gia đình tôi như trước. Anh trở nên dè dặt, ít nói. Khi phải nói, anh ta cân nhắc lựa lời sao cho hợp ý ba tôi*” (Bích Ngân, 2011). Phải chăng, chén cơm, manh áo,... luôn là những thứ con người ta bắt buộc phải lựa chọn và sống cùng với những đòi hỏi lớn lao là điều không thể tránh khỏi ở những con người hiện đại. Tuy không đến mức tha hóa nhưng đây lại nguyên nhân chủ quan làm mất đi tính thiện tốt đẹp của con người.

Như vậy, với việc miêu tả cuộc sống đời thường của con người sau chiến tranh với kiểu kết cấu không theo trật tự thời gian trong tiểu thuyết này, Bích Ngân đã làm cho nhân vật Út hiện lên là một điển hình về người lính thời hậu chiến với những vết thương nặng nề ngay ngày đầu tiên ra trận. Cuộc đời người lính với anh đã khép lại nhưng cuộc sống của anh vẫn tiếp diễn với biết bao chuyện buồn vui.

Tác giả đã thay mặt những người lính nói hộ cho họ những tình cảm, nỗi niềm, mà có lẽ, có văn chương mới có thể thể hiện được hết tất cả.

2.2. Kết cấu tâm lý

Kết cấu tâm lý là miêu tả những diễn biến rất tinh vi và phức tạp của nội tâm nhân vật. Đây là hình thức kết cấu theo qui luật phát triển tâm lý của nhân vật trong tác phẩm được nhìn từ điểm nhìn bên trong, *“cho phép trần thuật qua lăng kính của một tâm trạng cụ thể, dễ dàng tái hiện các quá trình trong tâm hồn nhân vật”*(Phuong Lưu, 1997). Với kiểu kết cấu này, nhà văn Bích Ngân không những thể hiện sự thay đổi tính cách mà còn nói lên những cảm xúc của nhân vật. Ngoài ra, tác giả đã sử dụng lối kết cấu tâm lý này để tăng sức gợi hình gợi cảm cho tác phẩm. Với lối diễn biến không theo một trình tự thời gian nhất định mà dựa vào cảm xúc tâm lý của nhân vật, mà cụ thể là Út, những đứt gãy trong suy nghĩ hiện lên cũng đồng thời là chiều sâu nỗi nhớ được gợi lại khiến nhân vật hoài niệm. Khi Út nhớ về hình ảnh người ông đã theo anh suốt tuổi thơ bên những tháng ngày nắng cháy: *“Sau một buổi học nóng bức mệt nhừ, tôi trở về nhà và không còn chịu nổi khi thấy ông ôm ngực và khục khạc ho. Tiếng ho như không chịu dứt, một tay ông vuốt ngực, một tay chỉ vào đĩa khoai luộc mà ông cẩn thận bọc vào trong một lớp nilong để giữ nóng, ... Ông ngồi bất động trên mép giường, con ho cũng ngừng bặt. Rồi ông đưa mắt nhìn theo củ khoai bung nứt nát trên mặt đất. Nhìn trần trời. Cái nhìn đau đớn sững sờ”*(Bích Ngân,

2011). Những mối quan hệ trong gia đình Út rất phức tạp, việc này đồng nghĩa với việc tình cảm giữa các thành viên không được lành lặn. Đầu tiên là ông nội, người cha đã không làm tròn trách nhiệm với con cái để rồi những ngày tháng cuối đời ông sống trong âm thầm lặng lẽ với sự dằn vặt, tự trách vì sự vô trách nhiệm của mình.

Tâm trạng của một người cha biết mình đã làm sai nên âm thầm hối lỗi, lương tâm bị cắn rứt và mong muốn nhận được sự tha thứ, sự thương yêu của con cái. Ba Út đã chăm sóc nội cho đến ngày cuối đời và rộng lượng hơn nữa khi đón hai đứa con riêng của cha mình: *“Và để làm tròn bổn phận của đứa con hiếu nghĩa, ba tôi cũng đã dang vòng tay đón lấy hai đứa em cùng cha khác mẹ, dù cho vòng tay ấy đã không còn đủ rộng để níu giữ chú tôi”*(Bích Ngân, 2011). Khoảng cách giữa ba và ông nội ngày càng lớn hơn khi tâm lý cứ mãi sống trong cảnh một người nặng trĩu cái gánh mặc cảm lỗi lầm còn một người gượng gượng trong tâm thế của một người vị tha.

Những tâm trạng và suy nghĩ của các nhân vật, đặc biệt là Út đã quấn quanh trong một hoàn cảnh không thay đổi. Kí ức của ba Út và ông nội đã không có nhau, hiện tại lại càng không thể gần bó nhau, mặc dù, đó là hai người có mối liên hệ mật thiết, ruột rà sống chung dưới mái nhà. Còn má Út là người phải chịu đựng tất cả nỗi đau khi có những đứa con với cuộc đời đầy chông gai, thử thách: *“Điều đó, càng khoét sâu hơn nỗi đau đớn của bà, một người mẹ của những đứa con*

không cùng chung sống trong một mái nhà: một đứa chết khô khi còn nằm trong bụng mẹ, một đứa con gái lằm lạc và một thằng con út có đôi chân đã hóa bùn” (Bích Ngân, 2011). Út cảm thấy chua xót, thương cho má mình khi bà đã bỏ ra rất nhiều vì gia đình, một người má cao quý, hi sinh như thế mà không được hưởng hạnh phúc.

Kết cấu tâm lý rất phù hợp để nói lên cảnh đời tù túng, trở về sau chiến tranh của Út. Mất đi đôi chân, cả cuộc sống của Út bỗng chốc thu bé lại chỉ vọn vẹn trên chiếc giường, thỉnh thoảng lại nhìn ra không gian bên ngoài thông qua cái cửa sổ ở phòng. Nỗi đau đó lại hóa thành mặc cảm, anh cố thu mình lại và tâm lý lúc nào cũng không dám đối diện với mọi người chung quanh. Đối với một người vốn có thể có được một tuổi trẻ bình lặng và một tương lai rộng mở nhưng Út đã từ chối tất cả để đi theo tiếng gọi của Tổ quốc và để làm tròn ước nguyện của gia đình. Chưa kịp thể hiện hết sức lực của một người trai ra trận, anh đành phải ngậm ngùi trở về với những vết thương không thể nào lành lại được. Hình ảnh của một thanh niên từng rất đẹp trai và khỏe mạnh vốn có những ước mơ lớn lao là trở thành “thường trưởng” giờ đây đã tan theo mây khói: *“Cái diện mạo của một kẻ mất hết hai chân, mất từ khớp háng thì dù có tắm gội, cạo rửa, tắm hương, tía tốt chửi chu vẫn không che giấu được cái khối tật nguyên mà sự đau đớn không ngừng hiện diện*” (Bích Ngân, 2011). Không thể trở thành một người có ích cho xã hội như kì vọng của ba má nhưng Út luôn cố gắng

để có thể trở thành một người con hữu dụng trong gia đình. Anh cố bước qua nỗi đau của bản thân để hòa nhập với cuộc sống hiện tại.

Với kết cấu này, nhà văn Bích Ngân đã làm rõ quá trình vận động bên trong của nhân vật trong mối quan hệ với các nhân vật khác nhau, làm cơ sở tổ chức của tác phẩm. Chấp nhận với số phận và hoàn cảnh nên bỏ qua những dự cảm tâm lý không lành, Út quyết định nghe lời má để đi cưới vợ. Quyết định này cũng có nghĩa anh đã đánh cược với số phận, dù có hạnh phúc hay đau khổ thì anh đều là người chấp nhận. Người đàn ông trụ cột trong gia đình nhỏ nhưng không đủ khả năng để làm tốt trách nhiệm của người chồng: *“Tôi định ngăn vợ nhưng tôi sợ nhớ là mình chẳng có cách nào để có thể chạm vào được bốn cây đinh còn chót trên tường, dù khoảng cách từ chiếc giường đến đó chưa bằng chiều cao của chiếc mùng khi giăng*” (Bích Ngân, 2011)

Hay Út cảm thấy cuộc đời mình với cuộc đời của chị gái không khác nhau gì mấy khi cả hai đều có những “xô lệch” riêng nhưng anh khác với chị ở chỗ là một thân thể tật nguyên. Còn chị gái thì ngược lại, chị bị “chênh vênh” trên một đôi chân lành lặn: *“Chị cũng đâu khác gì tôi, cũng chênh vênh trong cái thế giới xô lệch này, dù chị còn có đôi chân lành lặn*” (Bích Ngân, 2011). Cảm nhận Út về gia đình của mình thật xa lạ, tất cả bị ngăn cách với nhau bởi một khoảng trống mà không sao có thể lấp đầy được nhưng biết làm gì hơn khi cuộc đời họ bị gắn với nhau trên cái lè của hôn nhân, tình máu mủ ruột thịt

và những lời nguyên không thể thoát khỏi.

Chị gái anh không thể tự xoay sở với tính khí đang thay đổi của chồng thì chị vẫn khăng khăng bảo vệ cái tình yêu đang bùng cháy từng ngày trong mình. Trong mắt Út, người chị ngày nào đã không còn cao đẹp mà giờ đây làm cho anh cảm thấy giận đến không muốn nhìn mặt. Vì chị đã yêu người đàn ông khác phản bội lại tình yêu của chồng con nhưng anh không thể bỏ mặc được người chị gái của mình: *“Mấy phút trước, tôi còn thấy giận chị đến tràn hông, giờ tôi thấy lo, thấy muốn bảo vệ chị trước thái độ hiếu chiến của anh rể”* (Bích Ngân, 2011). Tình chị em quả thật là thứ khiến cho con người có thể thay đổi và tâm lý của con người có những chuyển biến mạnh mẽ. Thư tình cảm đó, nó giúp họ không thể rời xa nhau dù cho có những chướng ngại cảm xúc tưởng chừng không thể vượt qua và nỗi đau lại chính là thứ tạo nên sự đồng điệu giữa hai con người cùng chung nhịp đập của trái tim tình thân.

Nhà văn Bích Ngân đã miêu tả anh rể của Út với diễn biến phức tạp của nội tâm có kiểu tâm lý không gì ngoài sự phẫn nộ đối với người vợ mà anh đã từng rất thương yêu. Sự phẫn nộ đó không chỉ trong lời nói, hành động mà còn có cả trong suy nghĩ: *“Trong cơn điên khùng biết đâu tôi lại có những hành động khùng điên. Tôi có thể hành hạ, sát phạt, giết chóc, tàn phá tất cả, chính tôi và cả vợ con tôi”* (Bích Ngân, 2011). Tâm lý của con người vốn dĩ rất phức tạp, đôi khi giữa thái độ bên ngoài và những suy nghĩ

bên trong lại tỉ lệ nghịch với nhau. Điều này, tuy không dễ dàng nhận thấy nhưng mỗi người lại có thể tự cảm nhận trong chính con người mình. Anh rể của Út tuy không đau thể xác nhưng nỗi đau tinh thần lại là nguyên nhân giết chết tâm hồn và cảm xúc, biến anh trở thành một người đứng đưng trước những khổ đau của người khác, cho dù đó chỉ là một người đã rất quan trọng với anh. Mặc dù, anh là một người vốn hiền lành và an phận nhưng không thể chịu nổi sự phản bội của người vợ: *“Anh rể tôi còn găm gù bên tai tôi: Chị cậu còn tin mình được yêu là chưa thể chết được đâu! Chị cậu còn sống đủ lâu để thấy cuộc đời này thật khó tìm được cái mà chị cậu gọi là tình yêu”* (Bích Ngân, 2011). Lời nói của anh rể thật chua chát và tàn nhẫn, nó không chỉ phá vỡ đi những điều tốt đẹp mà Út đã từng có khi xem là “thần tượng” mà giờ đây biến anh ta trở thành một kẻ xấu xa, tệ hại. Chị gái của Út đã trở thành một người đàn bà lầm lỗi khi để cảm giác của mình che mờ lí trí, đến khi nhận ra thì có lẽ đã quá muộn. Trong tác phẩm này, nhà văn đã sử dụng lối kết cấu tâm lý, tuy cốt truyện ít sức hấp dẫn nhưng suy nghĩ của các nhân vật lại đạt đến chiều sâu tâm lý đáng kể.

Như vậy, thông qua kết cấu tâm lý, nhà văn Bích Ngân đã phơi bày một hiện thực khốc liệt, không chỉ những chuyện bên ngoài xã hội mà nó còn là sự “xô lệch” của những con người cùng sống chung dưới một mái nhà đầy sống động. Kết cấu này đã góp thêm góc nhìn mới về tính cách cũng như số phận con người trong cuộc sống đời thường.

2.3. Kết cấu đối lập

Kết cấu đối lập là lối kết cấu được nhà văn xây dựng hai tuyến nhân vật đối lập với nhau về lí tưởng, chính kiến, đạo đức, hành động, ... Kết cấu này có tác dụng làm nổi rõ chủ đề – tư tưởng thông qua so sánh, đối chiếu giữa hai tuyến nhân vật đối lập. Sự đối lập còn được thể hiện rõ ràng hơn bao giờ hết khi nhà văn để cho những nhân vật của mình trở thành những tấm gương phản chiếu lẫn nhau. Trong tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, Bích Ngân sử dụng kết cấu đối lập không chỉ nhằm mục đích tạo điểm nhấn cho nhân vật mà muốn cho chúng ta thấy rõ những lối sống, những tính cách hoàn toàn trái ngược nhau của nhân vật cùng sống chung trong một gia đình. Chúng ta thấy rõ sự đối lập này được thể hiện giữa Út với người anh trai về quan niệm của cuộc sống. Sự khác nhau về hoàn cảnh cũng như thái độ hòa nhập cuộc sống, mỗi người có một cách khác nhau. Út cần có sự quan tâm của người thân nhưng anh trai luôn nghĩ về chức vụ, tiền bạc, xem đồng tiền như giá trị tuyệt đối của con người và chẳng có gì ngoài sự xa lạ với đứa em trai tật nguyền của mình. Anh trai nghĩ ai cũng xem đồng tiền là trên hết nên cứ dung nó mà giải quyết hết tất cả mọi thứ: “*Anh tôi còn dúm vào tay tôi một mớ tiền, anh bảo: “Chú mày không xài thì cũng nên sắm sửa gì đó cho vợ”*” (Bích Ngân, 2011). Hai con người với hai tâm hồn không đồng điệu, cho dù Út và anh trai cùng đi trên một chuyến hành trình của cuộc đời: “*Anh tôi và tôi cũng không có cùng một niềm vui và cả nỗi đau dù*

chúng tôi có chung những điều thiêng liêng và quý giá nhất” (Bích Ngân, 2011).

Anh trai có cách sống khác với nề nếp của gia đình, anh có sự thành đạt. Nó tron tru đến mức trở thành niềm mơ ước chung của tất cả mọi người: “*Từ địa vị, tiền bạc cho đến cuộc sống gia đình*” (Bích Ngân, 2011). Nhưng với người trong cuộc, Út hiểu để có được những điều này thì anh của mình cũng đã phải mất đi rất nhiều từ nhân cách cho đến lòng tin của người thân. Tạo hóa trớ trêu, sắp đặt con người ta vào những tình huống, hoàn cảnh không thể chống lại được, một người dùng đôi chân để chạy theo những thứ xa hoa trong khi một người với những ước mơ chân chính bị trói buộc trên chiếc xe lăn. Anh em nhưng mỗi người lại có một chí hướng riêng và tự lựa chọn cho mình một con đường khác nhau: “*Sự hãnh tiến hời hợt của anh đôi khi không chỉ là chất còn sát thương mà còn như trêu người, cười cợt đối với kẻ tật nguyền. Đường như anh chưa có cú ngã nào đến dập mặt tóe máu để anh có thể cảm nhận được cái đau, cái nhục của kẻ được hưởng lợi từ sự mất mát của người khác. Anh tôi đi trên con đường mở ra nhiều lối rẽ bằng đôi chân khỏe mạnh*” (Bích Ngân, 2011). Sự khác nhau về hoàn cảnh cũng như thái độ hòa nhập cuộc sống, mỗi người có một cách khác nhau, có thể vì chưa từng nếm trải cảm giác của kẻ tật nguyền nên anh trai không thể thấu hiểu nỗi đau, nỗi mất mát của Út. Rõ ràng trong mối quan hệ này có một rào cản vô hình làm cho anh em Út không có một điểm giao nhau nào

mà cả hai mãi miết chạy trên con đường thẳng song song mà mình tự tạo ra.

Còn với người chị gái, nếu như không có sự cố đáng tiếc trong hôn nhân thì có lẽ cả cuộc đời Út sẽ mãi xem chị là người phụ nữ tuyệt vời nhất. Phải chăng, bản chất của con người là thay đổi, nó nhanh đến mức khi nhận ra được thì đã quá muộn màng. Từ một con người mẫu mực, không ai lại có thể nghĩ rằng người đàn bà như chị lại trở thành một làm lỗi, đi theo tiếng gọi của thứ tình yêu mù quáng, điên dại: *“Chị khóc, tôi không rõ giọt nước mắt của chị có màu gì. Chị khóc vì con thịnh nộ đau lòng của má, khóc vì những vòng dây buộc rang lỏng lẻo với chồng hay chị khóc vì thiếu vắng người đàn ông mà vì anh ta sẵn sàng chối bỏ tất cả”* (Bích Ngân, 2011). Trong những giây phút đắm chìm với thứ tình cảm tội lỗi ấy, chị đâu nghĩ đến hậu quả mà chị phải gánh chịu khi tự hủy hoại đi cái thiên chức cao quý của một người vợ, người mẹ.

Khi trở về với cuộc sống tro bụi và đơn độc trong căn phòng chật hẹp cùng với những suy nghĩ bộn bề. Chính là lúc chị mới có thể chạm đến cảm xúc thật của bản thân và nhận ra một điều rằng: *“Cảm xúc đã che mờ lí trí, biến chị trở thành một người đàn bà ngộ nhận. Với chị, nó là cái án tử treo lơ lửng mà quãng đời còn lại, dù có bước tiếp theo lối nào đi nữa chị cũng không tránh khỏi nỗi ám ảnh rợn người của sự dây thòng lọng”* (Bích Ngân, 2011). Quá khó để tìm về với tính thiện của mình, khi nó đã bị lãng quên trong tiềm thức. Chị của Út dù muốn trốn

tránh những kí ức tồi tệ nhưng đây là điều không thể nào xảy ra được. Giả như cuộc đời con người cũng giống như một bản nháp không lò không ngừng tẩy xóa thì những người như chị gái của Út có thể làm lại từ đầu và sống một cuộc sống thanh thản, nhẹ nhàng. Nhưng đây chỉ là những ước mơ muốn viễn vông, bởi bản chất của một con người một khi đã thay đổi thì không thể nào nếu kéo lại được.

Với cái nổi lòng của một người lính tậ nguyên và mặc cảm với mọi người, Út không can đảm khi đối diện với việc anh cưới vợ. Nổi mặc cảm như hoàn toàn tan biến, khi vợ anh là một cô gái hiền lành, chủ động thực hiện hành động mà đáng lẽ đó phải người chồng, người đàn ông. Từ khi cưới vợ, mọi thứ đối với Út điều trở nên tươi mới và anh hăm hở khám phá, trải nghiệm thứ cảm giác mà trước giờ anh chỉ có được trong tưởng tượng, trong những giấc mơ. Bất ngờ với những ý nghĩ, anh cũng nhận ra nhưng thay đổi trong cách sinh hoạt và trong cách xưng hô của ba: *“Trước khi đi làm, hoặc khi trở về nhà, ngoài câu chào hỏi quen thuộc của ba dành cho má và tôi, ông còn dành cho vợ câu nói riêng biệt, không chỉ để cho vợ tôi nghe: Ba đi làm nhen vợ thằng Út, hay: Con mang cái này vào nhà đi vợ thằng Út”* (Bích Ngân, 2011). Cái cuộc sống êm đềm trong căn nhà lặng lẽ kia chợt thay đổi một cách nhanh chóng, nó nhanh như thể cái nhịp sống mới đó là dành riêng cho gia đình, cho những người thân của anh.

Vợ Út là một cô gái quê mùa, hiền lương, lễ phép, có chút nhan sắc. Khi

bước vào làm dâu một gia đình được xem là có tiếng trong xã hội, đầu óc cô trở nên mở mang và linh hoạt hơn. Cho đến khi cô trở thành một kẻ “rối đời” thì trong lời nói của cô cũng chứa đựng những toan tính: “*Vậy còn anh, ai chịu ơn anh khi anh bị lấy mất đôi chân?*” (Bích Ngân, 2011). Càng ngày không còn chút lễ phép mà người con dâu cần phải có và cách hỏi của cô luôn khiến người khác không muôn trả lời: “*Bộ ba cũng đi với má đưa bà nội bà ngoại gì đó vô bệnh viện hả... anh?*” (Bích Ngân, 2011). Phải chăng, bản chất con người vốn thay đổi, sớm hay muộn là tùy thuộc vào thời gian, vào cá nhân mỗi người. Nhận ra những thay đổi nơi người vợ mới cưới, trong đầu anh lúc này chỉ toàn là những câu hỏi, hỏi nhưng không ai có thể trả lời. Không chỉ riêng Út mới nhận thấy được những đổi khác của vợ mình, má của anh cũng nhận ra điều này kể từ khi cô con dâu vừa khoát lên người chiếc áo “cũng cỡn” nửa viên chức, nửa hầu bàn: “*Rồi một lần tôi bắt gặp má nhìn theo con dâu, buồn giọng: Đi bưng bê mà vẽ mặt mài như con hát*” (Bích Ngân, 2011). Câu hỏi này để trút bớt đi những ản ức ngọt ngào và một khoảng u ám đang hiện diện, tồn tại sâu trong lòng má vốn đã dồn nén từ rất lâu mà chưa bao giờ bà mở lời than vãn. Vì con dâu của bà đã “xô lệch” trong tình nghĩa vợ chồng để tư tình với người tài xế của ba chồng.

Với Út bây giờ, tình yêu là thứ tình cảm có thể xoa dịu những mặc cảm đã dày vò anh trong suốt nhiều năm liền. Thứ tình cảm đó cũng không có gì chắc

chắn khi vợ của anh lại có bản chất của một kẻ đua đòi: “*Nghe cô hỏi anh tài xế, tôi thấy vợ tôi không đơn giản là một cô gái đang tập tành vởi vĩnh mà còn là một người đàn bà như anh tôi cảnh báo, đang muôn được sở hữu nhiều thứ, chứ không chỉ là một ông chồng cụt mất hai chân*” (Bích Ngân, 2011). Trong khi anh lại thuộc một kiểu người bảo thủ và coi trọng những giá trị tình người, bởi muôn để có được nó là cả một quá trình dài đấu tranh và phấn đấu. Đến đây, sự đối lập trong lối sống giữa các nhân vật đã tạo nên ản tượng mạnh mẽ cho tác phẩm. Nó không những kích thích sự hứng thú mà còn mang đến cho người đọc cái nhìn khách quan hơn về cuộc sống của con người trong xã hội mới giựt dậy sau chiến tranh. Nhà văn Bích Ngân đã rất tài tình khi tạo nên sự đối lập về bản chất và địa vị của con người trong xã hội. Thông qua đó, còn gợi lên sự đồng cảm với người đọc và góp phần củng cố giá trị tình người trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết.

Tóm lại, tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, nhà văn Bích Ngân xây dựng kết cấu không theo trật tự thời gian, kết cấu tâm lý và kết cấu đối lập đã góp phần không nhỏ trong việc miêu tả nội tâm cũng như tâm lý của nhân vật. Tuy đơn giản nhưng có chiều sâu nghệ thuật và đổi mới trong hình thức trình bày đó là yếu tố cần thiết làm nổi bật phần nội dung với nhiều chi tiết trong tác phẩm, đồng thời đưa tác phẩm của nhà văn đến gần với bạn đọc hơn.

3. KẾT LUẬN

Qua việc xây dựng kết cấu nghệ thuật của tiểu thuyết *Thế giới xô lệch*, nhà văn Bích Ngân không chỉ giải bày những nỗi trăn trở của bản thân về số phận người lính thương tật sau chiến tranh mà còn gói gắm vào đó những thông điệp xoay quanh vấn đề tình người. Nó thể hiện trong tình thân, tình yêu và cả tình nghĩa ở đời. Bị kịch ấy, không chỉ có chiến tranh mang lại mà còn làm cho họ đối diện với cuộc sống “xô lệch” của những con người trong và ngoài gia đình, khiến họ trở nên méo mó trong từng suy nghĩ và lệch lạc cách thể hiện tình cảm, cảm xúc. Đó là người ba mầu mực, liêm khiết nhưng thờ ơ và vô tâm với những chuyện trong nhà; một người chị vì dục vọng cá nhân mà đánh đổi nhân cách hay người anh chỉ biết dựa vào uy tín của gia đình và chức vụ để kiếm tiền; một người vợ tha hóa sau hôn nhân;... Tất cả những con người ấy đều được miêu tả một cách chân thực qua ngòi bút sắc sảo của nhà văn, báo động tình trạng “xô lệch” bên trong dưới tác động của những “xô lệch” của thế giới bên ngoài. Khi đó, con người không còn cách nào khác là tự đối diện và sống cùng với những thay đổi do chính mình tạo ra. Nhưng thế giới sẽ bớt “xô lệch” nếu biết

quan tâm, sẻ chia, và đặc biệt phải biết: “*Nhìn vào mắt nhau và cố gắng xích lại gần nhau hơn*” (Bích Ngân, 2011). Đó là điều nhà văn muốn truyền đạt đến độc giả của thế hệ hôm nay và cả mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tiến Dũng, 1991. Tìm hiểu tác phẩm văn học. NXB. Tổng hợp Sông Bé.
2. Hà Minh Đức, 2003. Lí luận văn học. NXB. Giáo dục.
3. Nguyễn Văn Long, Lê Nhâm Thìn, 2009. Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy. NXB. Giáo dục.
4. Phương Lưu, 1997. Lí luận văn học. NXB. Giáo dục.
5. Phương Lưu, 2002. Lí luận văn học. NXB. Giáo dục, Hà Nội.
6. Bích Ngân, 2011. Thế giới xô lệch. NXB. Hội Nhà văn Việt Nam.
7. Lê Lưu Oanh, Phạm Đăng Dư, 2008. Lí luận văn học. NXB. Đại học Sư phạm Hà Nội.
8. Trần Đình Sử, 2014. Lí luận văn học, tập 2, (Tác phẩm và thể loại văn học). NXB. Đại học Sư phạm Hà Nội.

STRUCTURE IN BICH NGAN'S NOVEL "THE GIOI XO LECH"

Phan Van Tien¹, Truong Thi Thanh Lam²

Dang Thi Bao Dung¹ and Phan Thi Minh Uyen¹

¹Faculty of Linguistics and Literature, Tay Do University

²Faculty of Basic Sciences, Mien Tay Civil Engineering University

(Email: phanvantien1984@gmail.com)

ABSTRACT

Structure is a fundamental aspect of artistic creation, an association with the content and the work's form. The structure has the function of organizing and arranging elements in the work to create a symbolic world, thereby generalizing the life and expressing the thoughts and feelings of the writer. In the novel, The gioi xo lech, the writer, Bich Ngan, used the structure as an effective means of reflecting a new life after the war with the "deviation" inside people. By studying the structure without the chronological order, psychological structure and opposing structure, this article will contribute to discovering the meaning and beauty of the work in particular and being aware of the thought and talent of the writer in general, in reflecting the reality of human life and soul, in a special period of Vietnam.

Keywords: *Structure, the disorder of time's structure, psychological structure, opposing structure, The gioi xo lech novel.*